

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15-6-2022  
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Đẹp.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Chí.

2. Ông Nguyễn Công Danh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ôn Tú Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tùng S, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

*(Chị Nguyễn Thị Ngọc G có mặt; anh Nguyễn Tùng S vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 09 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc G trình bày:*

Qua tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Tùng S kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29/2013, quyền số 01/2013 ngày 06/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S không chăm lo làm ăn, đam mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không còn tôn trọng nhau, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh S vẫn không thay

đôi, chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2018 đến nay, trong suốt thời gian qua giữa chị và anh S không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 09/5/2014, hiện đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 09/5/2014, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Tùng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nội dung đơn khởi kiện của chị G, đã nhận được các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do chị G nộp, đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ của Tòa án nhưng anh S vắng mặt không nộp văn bản thể hiện ý kiến, không nộp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu ly hôn của chị G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tùng S đang cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Nguyễn Tùng S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc G thấy rằng:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Nguyễn Tùng S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29/2013, quyển số 01/2013 ngày 06/3/2013 nên xác định hôn nhân giữa chị G và anh S là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của chị G cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa chị G và anh S có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S không chăm lo làm ăn, đam mê cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau không còn yêu thương tôn trọng nhau và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Qua các lần triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng thì anh S vắng mặt thể hiện anh S không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị G và anh S không còn khả năng đoàn tụ, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G, cho chị G ly hôn với anh S.

[3.2] Về con chung: Chị G xác định giữa chị và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 09/5/2014, hiện đang sống cùng chị G được chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ, đảm bảo điều kiện học tập thuận lợi. Bản thân cháu A cũng có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ, để bảo đảm cuộc sống ổn định cho con chung cũng như tạo điều kiện cho cháu A phát triển về mọi mặt nên cần giao con chung Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 09/5/2014 cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận tạm thời anh S không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị G xác định chị và anh S không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 và 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc G về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tùng S.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc G được ly hôn với anh Nguyễn Tùng S.

- Về con chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc G và anh Nguyễn Tùng S có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 09/5/2014.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 09/5/2014 cho chị Nguyễn Thị Ngọc G tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận tạm thời anh Nguyễn Tùng S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Tùng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc

thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc G chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí do chị G nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu số 0012547 ngày 08/11/2021. Chị Nguyễn Thị Ngọc G đã nộp xong.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc G có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Nguyễn Tùng S vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Thị Đẹp**





